

Bản án số: 106/2021/HS-ST  
Ngày: 29-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Vũ.

Ông Sùng A Xà.

Ông Lê Quang Nhuận.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lầu A D (tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 07/12/1984, tại Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X A, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Khua D, sinh năm 1960 và bà Vừ Thị C, sinh năm 1962; có vợ là Vàng Thị M, sinh năm 1984 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ca bị kết án và Ca bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/6/2021, tạm giam ngày 23/6/2021 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Lầu A D:** Bà Trần Thị S, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vàng Thị M, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản X A, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ ngày 22/6/2021 tại khu vực bản C C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tổ công tác Công an huyện Đ, Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lầu A D cùng 78 bánh chất bột màu trắng (được xác định là Heroine) có tổng khối lượng là 26.452,48 gam. Bị cáo Lầu A D khai nhận nguồn gốc số ma túy đó là do trước đó vào khoảng 06 giờ ngày 21/6/2021 Lầu A D có gặp em trai tên là Lầu A T tại nhà của D, Th có cho số điện thoại của người có tên là Sùng Sái L hiện đang ở bên Lào đang cần người vận chuyển ma túy từ xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với tiền công là 2,5 triệu đồng/02 bánh Heroine. Sau đó D đã xin số điện thoại để liên lạc thỏa thuận việc vận chuyển ma túy, đến 07 giờ cùng ngày D điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-786.19 đi từ nhà đến bản P, xã M, huyện Đ và rủ Hạ A C (em rể họ) đi cùng và thỏa thuận tiền công vận chuyển sẽ chia đôi. D điều khiển xe máy chờ C để đi nhận ma túy, đến 17 giờ ngày 21/6/2021 D và C đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc khu vực bản P, xã M, huyện Đ thì gặp 02 người đàn ông dân tộc Mông (người của Sùng Sái L) giao ma túy và trao đổi điện thoại với Sùng Sái L và dặn D mang 78 bánh Heroine về trung tâm bản N, xã X, huyện Đ giao cho người nhận tên là Sênh L và Sênh L sẽ là người trả tiền công. D nhận 78 bánh Heroine để trong chiếc bao tải màu đỏ cho lên giá để hàng giữa xe máy và cùng C đi về, khi đi về gần đến nhà C, D bảo C về lấy xe máy đi trước để kiểm tra cảnh giới nếu có Công an thì báo cho D còn D chở 78 bánh Heroine đi sau, đến khoảng 04 giờ ngày 22/6/2021 khi đi đến bản C C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại Bản Kết luận giám định số: 868/GĐ-PC09 ngày 28/ 7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng 78 (bảy tám) bánh chất bột màu trắng thu giữ khi bị bắt quả tang Lầu A D là 26.452,48 gam.

- 78 (bảy tám) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu từ M1 đến M78 trích ra từ 78 (bảy tám) bánh chất bột màu trắng thu giữ khi bị bắt quả tang Lầu A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-P1 ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Lầu A D để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lầu A D phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu A D tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật:

+ Tịch thu tiêu hủy: 26.364,72 gam Heroine là vật chứng của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad-F129; 01 ví giả da màu nâu; 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo; 01 giấy chứng minh nhân dân của bị cáo

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO; ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX.

+ Trả lại cho bà Vàng Thị M: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đồng thời không có bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng bị cáo Lầu A D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A D không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo phải nuôi 03 con nhỏ, số ma túy đã kịp thời bị thu giữ Ca phát tán ra ngoài xã hội, bị cáo có ông nội là Lầu A G được Nhà nước tặng thưởng Huy Chương chiến thắng Hạng Nhì, Huân Chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhì và bác ruột là Lầu Phá S được Nhà nước tặng thưởng Huy Chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhì nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Do điều kiện kinh tế bị cáo gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vàng Thị M trình bày chiếc xe máy là tài sản chung của bà và Lầu A D, bà không biết Lầu A D sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị được nhận lại 1/2 giá trị chiếc xe đó.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Lời khai của bị cáo Lầu A D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được T hiện: Vào khoảng 06 giờ ngày 21/6/2021 Lầu A D có gặp em trai tên là Lầu A T tại nhà của D, T có cho số điện thoại của người có tên là Sùng Sái L hiện đang ở bên Lào đang cần người vận chuyển ma túy từ xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên về xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với tiền công là 2,5 triệu đồng/02 bánh Heroine. Sau đó D đã xin số điện thoại để liên lạc thỏa thuận việc vận chuyển ma túy, đến 07 giờ cùng ngày D điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX biển kiểm soát 27B1-786.19 đi từ nhà đến bản P, xã M, huyện Điện Biên và rủ Hạ A C (em rể họ) đi cùng và thỏa thuận tiền công vận chuyển sẽ chia đôi. D điều khiển xe máy chở C để đi nhận ma túy. Đến 17 giờ ngày 21/6/2021 D và C đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc khu vực bản P, xã M, huyện Đ thì gặp 02 người đàn ông dân tộc Mông (người của Sùng Sái L) giao ma túy và trao đổi điện thoại với Sùng Sái L và dặn D mang 78 bánh Heroine về trung tâm bản N, xã X, huyện Đ giao cho người nhận tên là Sênh L và Sênh L sẽ là người trả tiền công. D nhận 78 bánh Heroine để trong chiếc bao tải màu đỏ cho lên giá để hàng giữa xe máy và cùng C đi về. Khi đi về gần đến nhà C, D bảo C về lấy xe máy đi trước để kiểm tra cảnh giới nếu có Công an thì báo cho D còn D chở 78 bánh Heroine đi sau. Đến khoảng 04 giờ ngày 22/6/2021 khi Lầu A D đi đến bản C C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng vụ án là 78 bánh Heroine có tổng khối lượng là 26.452,48 gam.

Lời khai nhận đó của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quá tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi đó của bị cáo Lầu A D đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo Điều 250 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố để xét xử Lầu A D về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 26.452,48 gam Heroine nhằm để kiếm lời, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lầu A D là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mặc dù bị cáo biết việc vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật và bị xử phạt rất nghiêm khắc nhưng do háo lợi nên bị cáo đã nhận lời vận chuyển số ma túy đó. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Lầu A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là Lầu A G được Nhà nước tặng thưởng Huy Chương chiến thắng Hạng Nhì, Huân Chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhì và bác ruột là Lầu Phá S được Nhà nước tặng thưởng Huy Chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên cần chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận bởi vì khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn. Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu Ca có tiền án, tiền sự, song vẫn phải áp dụng mức hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

#### **[4] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015:

*“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

**[6] Về vật chứng vụ án:** Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với số ma túy là 26.364,72 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Lầu A D cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại OPPO bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-786.19, bị cáo Lầu A D đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe máy đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo Di sử dụng vào việc đi vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy đó và trả lại cho bà Vàng Thị M (vợ của bị cáo Lầu A D) 1/2 giá trị chiếc xe máy trên.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad-F129; 01 ví giả da màu nâu; 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo; 01 giấy chứng minh nhân dân đã thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

**[7] Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lầu A D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo Lầu A D là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A D.

**[8] Về các vấn đề khác:** Lầu A D khai nguồn gốc số ma túy trên là của đối tượng tên là Sùng Sái L trước đó sinh sống ở bản C, xã X, huyện Đ nhưng cả gia đình đã di cư sang Lào nhưng không biết địa chỉ cụ T, còn đối tượng tên là Sênh L và 02 người đàn ông trực tiếp giao ma túy cho D nhưng D không biết tên, tuổi địa chỉ cụ T nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Lầu A D khai Lầu A T là người đã cho D số điện thoại để D liên lạc trực tiếp để vận chuyển ma túy và Hạ A C là người cùng tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng hiện C và T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lầu A D (tên gọi khác: không) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu A D tử hình.

Áp dụng Khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lầu A D để đảm bảo thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 26.364,72 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.
- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 115312, mang tên Lầu A D, ngày cấp: 01/11/2018, nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên.
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của Lầu A D, số 0001060692.

**\* Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng (góc trên bên trái có vết nứt).
- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-786.19, màu sơn đen xanh, số khung RLHJA3801GY125835, số máy JA38E-0352110, loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 109, đã qua sử dụng.

**\* Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị M:**

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Hondam số loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-786.19, màu sơn đen xanh, số khung RLHJA3801GY125835, số máy JA38E-0352110, loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 109, đã qua sử dụng.

**\* Trả lại cho bị cáo Lầu A D:**

- 01 điện thoại động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Coolpad-F129, màu đen, viền xanh, đã qua sử dụng.
- 01 ví giả da màu nâu, mặt trước có chữ BOSS HUGO BOSS, đã qua sử dụng.
- 01 giấy phép lái xe mang tên Lầu A D, số: 110066003654, cấp ngày: 30/7/2018, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên.
- 01 chứng minh nhân dân số: 040303728, mang tên Lầu A D, cấp ngày 02/7/2015, nơi cấp: Công an tỉnh Điện Biên.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 09/9/2021).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2021).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Lầu A D;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa bà Trần Thị S;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trọng Đoàn**